

Số: 834 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Kè chống sạt lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....3817.....
	Ngày: 14/6/13
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 02/12/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 23/6/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt TK, BVTC và tổng dự toán Công trình Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 27/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Công trình Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà;

Căn cứ Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà;

Xét đề nghị của UBND huyện Tây Trà tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 06/12/2012 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà; trên cơ sở kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 80/BC-STC-ĐT ngày 07/6/2013 của Sở Tài chính Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Kè chống xói lở suối Nước Niu, huyện Tây Trà.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Trà.

- Địa điểm xây dựng: Xã Trà Phong, huyện Tây Trà.
- Thời gian khởi công: 4/2007; Thời gian hoàn thành: 8/2008.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	12.745.202.000	12.467.785.000	277.417.000
Vốn ngân sách nhà nước	12.745.202.000	12.467.785.000	277.417.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	12.949.000.000	12.745.202.000
1. Xây dựng	11.423.937.546	11.375.100.000
2. Bồi thường, GPMB	166.340.467	166.304.000
3. Quản lý dự án	491.836.621	465.927.000
4. Tư vấn	675.033.431	568.626.000
5. Chi khác	115.090.535	169.245.000
6. Dự phòng	76.761.400	0

(chi tiết các khoản chi phí theo phụ lục số 1 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	12.745.202.000	0		
1. Tài sản cố định	12.745.202.000	0		
2. Tài sản lưu động	0	0		

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án: 12.745.202.000 đồng.

Đơn vị: đồng.

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	12.745.202.000	
Vốn NSNN	12.745.202.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 06/12/2012 là:

a) Nợ phải thu: 776.000 đồng.

b) Nợ phải trả: 278.193.000 đồng.

(chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số 2 kèm theo)

- Nguồn vốn trả nợ: Từ nguồn thu hồi chi vượt: 776.000 đồng + NSNN bổ sung 277.417.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Tây Trà	12.745.202.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan để xử lý theo Báo cáo thẩm tra số 80/BC-STC-ĐT ngày 07/6//2013 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán vốn đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tây Trà, Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng huyện Tây Trà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV463)



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Trường Thọ



PHỤ LỤC SỐ 1

BẢNG TỔNG KẾT CHỦ PHÍA ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án: Xây dựng hồ chứa nước Niu, huyện Tây Trà

(Kèm theo Quyết định số 84/2013/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

1	CƠ CẤU	Giá trị dự toán chi tiết được duyệt	Giá trị chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với số DT
I	XÂY DỰNG	11.423.937.546	11.375.100.000	11.375.100.000	-48.837.546
1	Giá trị K/lượng ban đầu	9.068.396.158	9.042.098.000	9.042.098.000	-26.298.158
2	Giá trị BS theo TT 03,09/BXD	2.330.703.929	2.204.017.000	2.204.017.000	-126.686.929
3	Giá trị K/lượng P/sinh bổ sung	145.114.388	128.985.000	128.985.000	-16.129.388
II	BỒI THƯỜNG, GPMB	166.340.467	166.304.000	166.304.000	-36.467
1	Chi phí đền bù trực tiếp	163.049.595	163.043.000	163.043.000	-6.595
2	Chi phí cầm cọc GPMB, MLG	3.290.872	3.261.000	3.261.000	-29.872
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	491.836.621	465.927.000	465.927.000	-25.909.621
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN	675.033.431	568.626.000	568.626.000	-106.407.431
1	Chi phí KS, lập dự án	170.226.001	156.715.000	156.715.000	-13.511.001
2	Chi phí KS, lập KTKTTC-TDT	273.556.692	249.516.000	249.516.000	-24.040.692
3	Chi phí th/tra TKBVTC	5.204.343	0	0	-5.204.343
4	Chi phí th/tra TDT + TDT Đ/chính	9.765.694	0	0	-9.765.694
5	Chi phí lập HSMT, PTĐGHSDT	27.905.682	0	0	-27.905.682
6	Chi phí GS thi công XD công trình	188.375.019	162.395.000	162.395.000	-25.980.019
V	CHI PHÍ KHÁC	115.090.535	169.245.000	169.245.000	54.154.465
1	Chi phí th/định thiết kế cơ sở	2.177.401	1.840.000	1.840.000	-337.401
2	Chi phí th/định thiết kế BVTC, TDT	9.774.107	9.774.000	9.774.000	-107

3	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	933.300	920.000	920.000	-13.300
4	Chi phí bảo hiểm công trình	93.330.040	92.827.000	92.827.000	-503.040
5	Chi phí Kiểm toán	0	47.375.000	47.375.000	47.375.000
6	Chi phí th/ tra, phê duyệt quyết toán	8.875.687	16.509.000	16.509.000	7.633.313
VI	DỰ PHÒNG CHI	76.761.400	0	0	-76.761.400
	TỔNG CỘNG	12.949.000.000	12.745.202.000	12.745.202.000	-203.761.533



PHỤ LỤC SỐ 2

HỢP CÔNG NỢ

Dự án: Cải thiện xử lý nước Niu, huyện Tây Trà

(Kèm theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị thẩm tra	Giá trị thanh toán	Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	XÂY DỰNG	Cty CP Giao Thủy	11.375.100.000	11.202.718.000	0	172.382.000
II	BỒI THƯỜNG, GPMB		166.304.000	166.304.000	0	0
1	Chi phí bồi thường trực tiếp	Người dân	163.043.000	163.043.000	0	0
2	Chi phí cấm cọc GPMB, MLG	BQL các DA ĐT&XD H Tây Trà	3.261.000	3.261.000	0	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	BQL các DA ĐT&XD H Tây Trà	465.927.000	424.000.000	0	41.927.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN		568.626.000	569.402.000	-776.000	0
1	Chi phí KS, lập dự án	Cty CPTVXD&ĐT Q/Ngãi	406.231.000	406.825.000	-594.000	0
6	Chi phí GS thi công XD công trình	Cty CPTVXD Đất Việt	162.395.000	162.577.000	-182.000	0
V	CHI PHÍ KHÁC		169.245.000	105.361.000	0	63.884.000
1	Chi phí th/định thiết kế cơ sở	Sở KH&ĐT Q/Ngãi	1.840.000	1.840.000	0	0
2	Chi phí th/định thiết kế BVT, TDT	Sở NN&PTNT Q/Ngãi	9.774.000	9.774.000	0	0
3	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	Sở KH&ĐT Q/Ngãi	920.000	920.000	0	0
4	Chi phí bảo hiểm công trình	Cty Bảo Hiểm Q/Ngãi	92.827.000	92.827.000	0	0
5	Chi phí Kiểm toán	Cty TNHH Kiểm toán I.T.O	47.375.000	0	0	47.375.000
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính Q/Ngãi	16.509.000	0	0	16.509.000
	TỔNG CỘNG		12.745.202.000	12.467.785.000	-776.000	278.193.000